

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 214/2018/HS-ST
Ngày: 05/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng – Nguyên Giáo viên Trường Bồi dưỡng giáo dục quận Thủ Đức.
2. Bà Nguyễn Thị Hương – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2018/TLST-HS ngày 06/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2018/QĐXXST-HS ngày 15/8/2018, đối với bị cáo:

Huỳnh Minh Tr; sinh ngày 26/5/2001; tại: Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vắn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Long T; và bà: Mai Thị H; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Huỳnh Long T, bà Mai Thị H, địa chỉ: Ấp T, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Huỳnh Thị Ngọc Hạnh, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Trần Văn V, sinh năm 1992, địa chỉ: 111 đường N, khu phố x, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1997, địa chỉ: Hẻm 78 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

1. Anh Võ Văn L, sinh năm 1948. (Vắng mặt)

2. Anh Lê Văn C, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Huỳnh Minh Tr trước đây là công nhân của công ty N, địa chỉ : nhà không số, đường nhánh phụ B, khu phố x, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 18/4/2018, Tr chuẩn bị 03 cây đoản hình lục giác và dây kẽm, bắt xe hon đa ôm từ ngã tư 550 thuộc thị xã D, tỉnh B đến công ty N. Khi vào bãi xe của công ty thì Tr gặp bảo vệ là anh Võ Văn L. Anh L hỏi Tr thì Tr nói đợi bạn đi nhậu. Sau đó, Tr đến bãi xe lấy cây đoản hình lục giác và dây kẽm phá khóa xe Hon đa Winner biển số 83P2-779.38 của anh Trần Văn V. Lúc này, còi báo động xe anh V phát tín hiệu báo động nên anh Lê Văn Cui (là người làm chung công ty) hỏi Tr làm gì nhưng Tr không trả lời mà điều khiển xe của anh V tẩu thoát. Tr điều khiển xe của anh V gặp anh Phan Văn C thuê cắt chìa khóa xe mô tô trên. Anh C không biết xe trên do Tr trộm cắp. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô gặp Lê Xuân T đi nhậu và hát karaoke. T không biết xe trên do Tr trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/4/2018, Tr và T thiếu tiền Karaoke nên T mượn xe của Tr đi cầm điện thoại đi động. Khoảng 30 phút sau, Tr gọi điện hỏi T thì được biết T gây tai nạn giao thông tại quận B và Công an quận B đang tạm giữ xe trên. Tr gọi điện thoại cho anh V hỏi mượn giấy đăng ký xe để đi lấy xe nhưng anh V không đồng ý. Sau đó, Tr về quê tại ấp Thọ An, xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 09/5/2018, Tr đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Huỳnh Minh Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả định giá tài sản số 874/UBND-TCKH ngày 17/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận, mô tô hiệu Honda Winner biển số 83P2-77938 có giá trị 40.817.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 83P2-779.38, số khung: 260XG012316, số máy: KC26E1018062.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn V nhận lại tài sản, đồng ý bãi nại cho Tr, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Minh Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố

[2] Bản Cáo trạng số 202/CT-VKS-TĐ ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Huỳnh Minh Tr về tội “Trộm cắp tài sản”

theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng các tình tiết giảm nhẹ khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra đầu thú, tài sản đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, được bị hại bãi nại, để xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, án treo, phần dân sự đã giải quyết xong.

Luật sư bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội không có đồng phạm, khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức chưa đầy đủ, hoàn cảnh gia đình của bị cáo là lao động nghèo, bị cáo chỉ được học tới lớp 8, bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị cáo đã bồi thường hư hỏng xe, được bị hại bãi nại. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Tr, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Mai Thị Hồng không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo Tr nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo án treo để bị cáo về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tuổi của bị cáo Huỳnh Minh Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã cho bị cáo giám định pháp y về độ tuổi. Theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 18/DT.18 ngày 16/5/2018 xác định: Ngày 18/4/2018, đương sự Tr đã trên 19 tuổi. Tuy nhiên căn cứ Giấy khai sinh số 99 quyển số 2/2003 ghi nhận Huỳnh Minh Tr sinh ngày 26/5/2001, phù hợp với Giấy chứng minh nhân dân số 272752871 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/6/2015, Sổ hộ khẩu số 12361 do Công an thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14/9/2005, phù hợp với lời khai của những người biết về năm sinh của bị cáo Tr nên có cơ sở để xác định ngày sinh của bị cáo đúng theo khai sinh là ngày 26/5/2001.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Minh Tr phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Trần Văn V. Tài sản chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 83P2-77938 có giá trị 40.817.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Huỳnh Minh Tr đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại đã bãi nại không yêu cầu xử lý bị cáo, bị cáo đã ra đầu thú, đặc biệt khi phạm tội bị cáo ở độ tuổi 16 tuổi 10 tháng 23 ngày, là người chưa thành niên phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 4, 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhân thân của bị cáo tốt, là người chưa thành niên phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Chiếu theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, đã bãi nại cho bị cáo. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh Tr phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 4, 6 Điều 91, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Tr 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Minh Tr cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã L, tỉnh Đồng

Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Huỳnh Minh Tr chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người đại diện hợp pháp, Người bào chữa cho bị cáo, Bị hại, Người có QLVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn